

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST  
Ngày: 22-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Sùng A Xà.

Bà Đỗ Thị Luyến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lò Văn Tr** (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 07/3/1977, tại huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn U, sinh năm: 1928 và bà: Cà Thị M, sinh năm: 1928; có vợ: Lò Thị N, sinh năm: 1978 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2021, tạm giam từ ngày 27/6/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 24/6/2021, tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an thị trấn M làm nhiệm vụ tại bản H, thị trấn M, huyện M phát hiện bắt quả tang thu giữ trong người Lò Văn Tr 2,2 gam Heroine và 0,42 gam Methamphetamine; quá trình khám xét nơi ở của Lò Văn Tr, tổ công tác thu giữ 22,61 gam Heroine, 28,89 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Lò Văn Tr là 54,12 gam, bị cáo khai nhận mục đích bị cáo cất giấu số ma túy trên là để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số: 740/GĐ-PC09, ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

*“- 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng kí hiệu G1, G2, G3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Tr gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

*- 03 (ba) mẫu viên nén màu hồng, kí hiệu từ H1, H2, H3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Tr gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

...

*- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Tr gồm: 24,81 gam chất bột màu trắng, 29,31 gam viên nén màu hồng.*

*- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

*- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.”*

Cáo trạng số: 74/CT-VKS-P1 ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm:

*“Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Lò Văn Tr từ 16 (mười sáu) đến 17 (mười bảy) năm tù.*

*- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.*

*- Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:*

*Tịch thu tiêu hủy 03 túi chứa các viên nén màu hồng có khối lượng 28,21 gam Methamphetamine và 03 túi chứa 23,74 gam Heroine là vật chứng của vụ án.*

*- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và*

*sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Tr.*”

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX: Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Tr - Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Thu H nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và nhất trí với bản luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo vì bị cáo đã chủ động giao nộp số ma túy ở trong túi quần của bị cáo ra để nộp cho cơ quan Công an, đây là hành vi đầu thú của bị cáo, do vậy, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội:**

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Tr khai rằng: Do có quen biết T từ trước, sáng ngày 21/6/2021, Lò Văn Tr gọi điện thoại cho T đặt mua 6.000.000 VNĐ Heroine và 4.500.000 VNĐ Methamphetamine, thỏa thuận địa điểm trao đổi mua bán ma túy tại đồi trồng cà phê của nhà Tr thuộc bản H, thị trấn M, mục đích Tr mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Tr nhận được điện thoại của T thông báo đã đến địa điểm hẹn trao đổi mua bán ma túy, Tr mang theo số tiền 10.500.000 VNĐ đi đến cạnh ven đồi trồng cà phê nhà Tr gặp T mua được 01 cục Heroine và 02 túi Methamphetamine được gói trong 01 túi nilon màu hồng giá 10.500.000 VNĐ. Sau khi mua được ma túy, Tr mang về nhà lấy một ít Heroine ra sử dụng, sau đó, gói cục Heroine to vào 01 gói nilon màu hồng còn các cục vụn nhỏ chia làm 02 gói (01 gói có 01 cục Heroine và 01 gói có các cục Heroine vỡ vụn còn lại), đều được gói bằng nilon màu hồng. Tr cho 01 gói Heroine có các cục vỡ vụn và 02 gói Methamphetamine vào trong lọ nhựa XYLITOL, rồi cất giấu lọ nhựa này vào máy phay để trong nhà kho, còn gói nilon màu hồng chứa cục Heroine to, Tr cất giấu trên gác để đồ trong nhà kho.

Sáng ngày 24/6/2021, Tr mở lọ nhựa lấy gói Heroine ra sử dụng một ít, còn lại chia làm 19 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng nhạt, còn lại 03 cục nhỏ Heroine Tr gói lại như cũ, Tr lấy 04 viên Methamphetamine dùng nilon màu trắng gói lại thành 03 gói (02 gói mỗi gói có 01 viên, 01 gói có 02 viên), Tr cất 19 gói Heroine và 03 gói Methamphetamine vào túi quần phía bên trái của Tr đang mặc với mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Còn 02 túi Methamphetamine và 01 gói Heroine Tr để vào lọ nhựa tiếp tục cất giấu vào máy phay trong nhà kho. Đến 11 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện M kiểm tra, thu giữ trên người 01 gói nilon màu hồng chứa 19 gói Heroine có khối

lượng 2,2 gam và 03 gói gồm các viên nén màu hồng, màu xanh có ký hiệu WY có khối lượng 0,42 gam; quá trình khám xét tại nơi ở, tổ công tác tiếp tục thu giữ tại nhà kho 02 gói Heroine có khối lượng 22,61 gam và 02 túi có các viên nén màu hồng, màu xanh ký hiệu WY có khối lượng 29,68 gam (trong đó có 0,37 gam viên nén màu xanh và 29,31 gam viên nén màu hồng). Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 54,49 gam.

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 25-26); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 27-29); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến ông Quàng Văn H (BL 160-161) và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Lò Văn Tr đã thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác đối với tổng khối lượng 54,12 gam Methamphetamine, Heroine. HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

Đối với 04 viên nén màu xanh có khối lượng 0,37 gam, căn cứ Kết luận giám định số 740/GĐ-PC09 ngày 02/7/2021 (BL 32) và Kết luận giám định số 1025/GĐ-PC09 ngày 02/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên xác định không tìm thấy chất ma túy trong tất cả 04 viên màu xanh có khối lượng 0,37 gam. Tại các biên bản hỏi cung và tại phiên tòa hôm nay đều thể hiện bị cáo Lò Văn Tr ý thức rằng 04 viên màu xanh là chất ma túy loại Methamphetamine, tuy nhiên, bị cáo chỉ thực hiện hành vi 01 lần đối với 54,49 gam vật chứng bị thu giữ (trong đó có 24,81 gam Heroine và 29,31 gam viên nén màu hồng xác định là Methamphetamine, 0,37 gam viên nén màu xanh không phải ma túy), khối lượng của 08 viên nén này không làm thay đổi tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo, trên tinh thần có lợi cho bị cáo, HĐXX chỉ xem xét quyết định hình phạt đối với 24,81 gam Heroine và 29,31 gam viên nén màu hồng xác định là Methamphetamine.

## **[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:**

Mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm ma túy, nhưng tình hình tội phạm về ma túy vẫn có chiều hướng gia tăng và diễn biến tội phạm ngày càng phức tạp. Tại phiên tòa cũng như tại các biên bản lấy lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án, bị cáo Lò Văn Tr khai rằng bị cáo biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, bị cáo biết tác hại của ma túy đối tới đời sống sức khỏe của con người nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên, bị cáo đã có hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác đối với tổng khối lượng 54,12 gam Methamphetamine và Heroine. Hành vi đó của bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định

khung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS. Bởi vậy, bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan, sai.

**[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:**

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lò Văn Tr đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bởi vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, mặt khác HĐXX thấy rằng khi cơ quan Công an đến kiểm tra, bị cáo đã chủ động lấy số ma túy ở trong túi quần của bị cáo ra để nộp cho cơ quan Công an, hành vi này của bị cáo được coi là hành vi đầu thú của người phạm tội, bởi vậy HĐXX cần áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết, để thông qua đó tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**[4] Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và qua việc xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị trên năm triệu đồng (BL 137), bởi vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

**[5] Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS vì khi cơ quan Công an đến kiểm tra, bị cáo đã tự lấy số ma túy ở trong túi quần của bị cáo ra để nộp cho cơ quan Công an, do vậy hành vi đó là hành vi đầu thú của bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Lò Văn Tr từ 16 (mười sáu) đến 17 (mười bảy) năm tù.

Đối với đề nghị về không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS; các đề nghị về xử lý vật chứng vụ án, về án phí, HĐXX thấy rằng các đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS vì khi cơ quan Công an đến kiểm tra, bị cáo đã tự lấy số ma túy ở trong túi quần của bị cáo ra để nộp cho cơ quan Công an, do vậy, hành vi đó là hành vi đầu thú của bị cáo, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng các đề nghị này của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

#### **[6] Các vấn đề khác của vụ án:**

Bị cáo khai đối tượng tên là T, nhà ở bản P, xã N, huyện M là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại bản P, xã N, huyện M nhưng không có ai tên là T (BL 168), HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Đối với ông Đặng Xuân C là chủ đăng ký của số thuê bao 0829.256.775, quá trình điều tra bị cáo khai đã liên lạc với T qua số điện thoại có 03 số cuối là 775, quá trình xác minh lịch sử cuộc gọi từ số thuê bao của bị cáo (0904.844.981) đến số điện thoại có 03 số cuối là 775 cho kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo, tuy nhiên, qua xác minh, thông tin của chủ thuê bao 0829.256.775 là ông Đặng Xuân C (BL 170-175), Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, xác minh nhưng ông Đặng Xuân C không có mặt tại địa phương (BL 179-181), chưa đủ căn cứ xử lý, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

#### **[7] Về vật chứng:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với 03 túi chứa các viên nén màu hồng có khối lượng 28,21 gam Methamphetamine và 03 túi chứa 23,74 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án bị Nhà nước cấm lưu hành nên cần tiêu hủy. Đối với lọ nhựa màu xanh trắng có chữ XYLITOL, các mảnh giấy màu vàng, các mảnh túi nilon màu trắng, màu hồng là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy (các vật chứng này được niêm phong cùng với số lượng ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định - BL 27, 28, 29).

Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo khai dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông tên là T, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa có kết quả, HĐXX không xem xét ở vụ án này.

#### **[8] Về án phí:**

Bị cáo Lò Văn Tr là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

#### 1. Tuyên bố:

Bị cáo Lò Văn Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn Tr 15 (mười lăm) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong bằng bìa catton dán kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong được dán mảnh giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ: Lò Văn Tr, sinh năm 1977, trú tại bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị Công an huyện M bắt quả tang ngày 24/6/2021 tại bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm: 03 túi chứa các viên nén màu hồng có tổng khối lượng 28,21 gam, nghi ma túy tổng hợp; 03 túi chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng 23,74 gam, nghi Heroine”.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 13 tháng 10 năm 2021).*

**3. Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Tr.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo Lò Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### Nơi nhận:

- Vụ I Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Sở Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Phạm Văn Nam**